| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: **371**/2024/QĐST – HNGĐ | *Quận 4, ngày 19 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1/Bà **Võ Mỹ P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 2 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 2 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2015. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2015 cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận hai bên tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Thanh T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034365 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi

hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh T đã nộp xong lệ phí.

Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2014, quyển số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/02/2014 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2015.

Hai bên thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 07/01/2015 cho ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Mỹ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Bà Võ Mỹ P và ông Nguyễn Thanh T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Thanh T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034365 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh T đã nộp xong lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**